

Số: 67/2026/QĐST-vDS

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: “Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đặng Phùng Thành.

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Hải Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thị Kiều Loan – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 275/2025/TLST-vDS ngày 31 tháng 12 năm 2025, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 90/2026/QĐST-vDS ngày 02 tháng 3 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Tổ C, thôn L, xã T, thành phố Đà Nẵng.

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu: Bà Phạm Thị Thùy L, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Khối phố Đ, phường T, thành phố Đà Nẵng.

- Người bị yêu cầu:

Ông Nguyễn Sĩ L1, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Tổ C, thôn L, xã T, thành phố Đà Nẵng.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Sĩ Đ, sinh năm: 1950.

Địa chỉ: TDP Y, xã X, thành phố Đà Nẵng.

2. Ông Nguyễn Sĩ L2, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thành phố Đà Nẵng.

3. Ông Nguyễn Sĩ T1, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: TDP Y, xã X, thành phố Đà Nẵng.

(Bà T, bà L, ông L1, ông T1; Ông Đ, ông L2 đều có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn yêu cầu đề ngày 31/12/2025, quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu bà Phạm Thị Thùy L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Sĩ L1 là vợ chồng kết hôn vào năm 2009 và có 02 con còn nhỏ. Đến năm 2013, thì ông L1 bị tai biến mạch máu não. Do tình trạng ông L1 kéo dài nhiều năm mặc dù đã điều trị nhiều nơi. Sức khỏe của ông

L1 ngày càng kém và nhận thức của ông L1 ngày càng giảm sút nghiêm trọng. Ông L1 thường xuyên mất ngủ kéo dài, trí nhớ suy giảm, tinh thần không ổn định, cảm xúc thất thường, không làm chủ được hành vi, có lúc tỉnh lúc không. Theo bản tóm tắt hồ sơ bệnh án của Bệnh viện tâm thần thuộc Sở Y tế thành phố Đ ngày 23/6/2025, ông Nguyễn Sĩ L1 được chẩn đoán mắc: “Các rối loạn tâm thần biệt định khác do tổn thương não, rối loạn chức năng não và bệnh lý cơ thể (F06.8); Bệnh đái tháo đường không phụ thuộc Inuline (E11); Bệnh lý tăng huyết áp (I10). Nay bà bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Sĩ L1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Bà Nguyễn Thị Thanh T thống nhất với lời trình bày của bà L, đồng thời bà đề nghị chỉ định ông Nguyễn Sĩ T1 là anh trai ruột của ông Nguyễn Sĩ L1 là người giám hộ cho ông Nguyễn Sĩ L1 theo biên bản thỏa thuận ngày 16/3/2026. Lý do bà T yêu cầu cử ông Nguyễn Sĩ T1, bởi vì: Hiện nay bà đang yêu cầu Tòa án ly hôn với ông L1 và đang trong quá trình giải quyết.

- Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Sĩ T1: Ông và ông Nguyễn Sĩ L1 là anh em ruột với nhau. Cha mẹ ông là ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị D sinh ra 4 người con gồm: Nguyễn Sĩ Đ, sinh năm: 1950, Nguyễn Sĩ L2, sinh năm: 1964, ông là Nguyễn Sĩ T1, sinh năm: 1967 và em trai út Nguyễn Sĩ L1, sinh năm: 1970. Cha ông chết trước năm 1975 ông cũng không nhớ rõ thời gian. Mẹ ông chết năm 2005 và hiện không có giấy khai tử. Ông thống nhất ông L1 có gia đình và bị bệnh như vợ ông L1 đã trình bày. Do hiện nay bà T và ông L1 ly hôn với nhau, các con ông L1 thì còn nhỏ. Các anh em ông cùng bà T thống nhất để ông là người giám hộ cho ông L1, ông đồng ý làm người giám hộ cho em trai ông là Nguyễn Sĩ L1.

- Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Sĩ Đ: Ông thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Sĩ T1. Vì hiện nay ông đã lớn tuổi và bị bệnh nên cử ông T1 là người giám hộ cho ông L1.

- Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Sĩ L2: Ông thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Sĩ T1. Vì hiện nay ông không sống gần với ông L1 nên cử ông T1 là người giám hộ cho ông L1.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng: Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết việc dân sự thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định. Thời hạn chuẩn bị mở phiên họp, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 23 Bộ luật Dân sự tuyên bố ông Nguyễn Sĩ L1, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Tổ C, thôn L, xã T, thành phố Đà Nẵng, là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Chỉ định ông Nguyễn Sĩ T1, sinh năm: 1967. Địa chỉ: TDP Y, xã X, thành phố Đà Nẵng, làm người giám hộ cho ông Nguyễn Sĩ L1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Tổ C, thôn L, xã T, thành phố Đà Nẵng, là vợ của ông Nguyễn Sĩ L1, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Tổ C, thôn L, xã T, thành phố Đà Nẵng, yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Sĩ L1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Xác định, quan hệ pháp luật giải quyết: “*Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Sĩ L1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi với lý do: Năm 2013, ông L1 bị tai biến mạch máu não. Sức khỏe của ông L1 ngày càng kém và nhận thức của ông L1 ngày càng nghiêm trọng. Ông L1 thường xuyên mất ngủ kéo dài, trí nhớ suy giảm, tinh thần không ổn định, cảm xúc thất thường, không làm chủ được hành vi, có lúc tỉnh lúc không. Theo bản tóm tắt hồ sơ bệnh án của Bệnh viện tâm thần thuộc Sở Y tế thành phố Đ ngày 23/6/2025, ông Nguyễn Sĩ L1 được chẩn đoán mắc: “Các rối loạn tâm thần biệt định khác do tổn thương não, rối loạn chức năng não và bệnh lý cơ thể (F06.8); Bệnh đái tháo đường không phụ thuộc Inuline (E11); Bệnh lý tăng huyết áp (I10). Đồng thời yêu cầu Tòa án chỉ định ông Nguyễn Sĩ T1 là người giám hộ cho ông L1.

Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với ông L1. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 468/KLGD ngày 10/02/2026, của Trung tâm P kết luận: Nguyễn Sĩ L1, như sau: Thời điểm hiện tại:

a. Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Các rối loạn tâm thần biệt định khác do tổn thương não, rối loạn chức năng não và bệnh lý cơ thể (F06.8 – ICD-10/ Di chứng nhồi máu não (I69.3 – ICD-10).

b. Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Căn cứ Điều 23 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh T về việc tuyên bố ông Nguyễn Sĩ L1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[3] Về việc giám hộ: Xét thấy ông Nguyễn Sĩ L1 có cha mẹ đều đã chết. Ông L1 có các con còn nhỏ, chưa đủ 18 tuổi. Theo thỏa thuận của vợ và các anh của ông L1 thống nhất cử ông Nguyễn Sĩ T1 là anh trai ruột của ông Nguyễn Sĩ L1 làm người giám hộ cho ông L1. Ông T1 là người có đầy đủ điều kiện của người giám hộ theo quy định tại Điều 49, Điều 54 Bộ luật Dân sự. Chỉ định ông Nguyễn Sĩ T1 là người giám hộ cho ông Nguyễn Sĩ L1. Ông Nguyễn Sĩ T1 thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các Điều 57, Điều 58 và Điều 59 Bộ luật Dân sự.

[4] Về chi phí giám định: Bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp xong chi phí giám định và không có yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 23; Điều 49; Điều 54; Điều 57; Điều 58; Điều 59 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh T, về việc: “*Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, là chủ hành vi*”.

Tuyên bố: Ông Nguyễn Sĩ L1, sinh ngày: 22/5/1970.

CCCD số: 049070024982, cấp ngày: 11/01/2022.

Địa chỉ: Tổ C, thôn L, xã T, thành phố Đà Nẵng.

Là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định ông Nguyễn Sĩ T1, sinh năm: 1967.

CCCD số: 049067015020, cấp ngày: 01/9/2021.

Địa chỉ: TDP Y, xã X, thành phố Đà Nẵng.

(Anh ruột của ông Nguyễn Sĩ L1) là người giám hộ cho ông Nguyễn Sĩ L1.

Ông Nguyễn Sĩ T1 được đại diện cho ông Nguyễn Sĩ L1 trong việc xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác của người giám hộ theo quy định pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông L1.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu lệ phí về giải quyết việc dân sự với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà bà T đã nộp tại biên lai thu số 0007933 ngày 31/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND-VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 6 – Đà Nẵng;
- UBND xã Thăng Bình;
- Phòng THADS khu vực 6 – Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu án văn; Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Đặng Phùng Thành

